

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ 7

Câu 5: Siêu đô thị là đô thị có tổng số dân trên:

- a. 5 triệu người b. 8 triệu người c. 10 triệu người d. 15 triệu người.

Phần hai. Chương 1. CÁC MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÝ

Bài 5: ĐỚI NÓNG – MÔI TRƯỜNG XÍCH ĐẠO ẤM.

Câu 1: Đới nóng có vị trí trong khoảng từ đâu đến đâu?

- a. Xích đạo → Chí tuyến Bắc b. Xích đạo → Chí tuyến Nam.
c. Chí tuyến Bắc → Chí tuyến Nam d. Chí tuyến Bắc → Vòng cực Bắc.

Câu 2: Ở đới nóng có mấy kiểu môi trường chính?

- a. Hai môi trường b. Ba môi trường c. Bốn môi trường d. Năm môi trường.

Câu 3: Môi trường có lượng mưa nhiều nhất ở đới nóng là:

- a. Xích đạo ẩm b. Nhiệt đới c. Nhiệt đới gió mùa d. Hoang mạc.

Câu 4: Môi trường khô hạn nhất ở đới nóng là:

- a. Xích đạo ẩm b. Nhiệt đới c. Nhiệt đới gió mùa d. Hoang mạc.

Câu 5: Thảm thực vật điển hình cho môi trường xích đạo ẩm là:

- a. Xa van b. Rừng rậm c. Rừng thưa d. Rừng cây lá rộng.

Bài 6. MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI

Câu 1: Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng vị trí nào?

- a. Chí tuyến Bắc → Chí tuyến Nam
b. 5° B → Chí tuyến Bắc; 5° N → Chí tuyến Nam.
c. Chí tuyến Bắc → Vòng cực Bắc
d. Chí tuyến Nam → Vòng cực Nam.

Câu 2: Nhiệt độ ở môi trường nhiệt đới có mấy lần tăng giảm trong năm?

- a. Một lần b. Hai lần c. Ba lần d. Bốn lần.

Câu 3: Với lượng mưa từ 500 → 1500 mm, môi trường nhiệt đới có lượng mưa :

- a. Rất ít b. Ít c. Trung bình d. Nhiều.

Câu 4: Thảm thực vật điển hình cho môi trường nhiệt đới là:

- a. Đài nguyên b. Xa van c. Rừng rậm d. Đồi trọc.

Bài 7. MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA.

Câu 1: Hai khu vực điển hình cho môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- a. Bắc Á – Đông Á b. Đông Á – Đông Nam Á
c. Đông Nam Á – Nam Á d. Nam Á – Tây Nam Á.

Câu 2: Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới gió mùa là:

- a. Lạnh – Khô – Ít mưa b. Nóng – Ẩm - Mưa nhiều.
c. Nóng – Ẩm – Mưa nhiều theo mùa d. Tất cả các đặc điểm trên.

Câu 3: Hướng gió chính vào mùa đông ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- a. Đông Bắc b. Đông Nam c. Tây Nam d. Tây Bắc.

Câu 4: Hướng gió chính vào mùa hạ ở môi trường nhiệt đới gió mùa là:

- a. Đông Bắc b. Đông Nam c. Tây Nam d. Tây Bắc.

Bài 9. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở ĐỚI NÓNG.

Câu 1: Điều kiện để đới nóng thâm canh tăng vụ là:

- a. Năng nóng ,mưa nhiều b. Nguồn giống phong phú
c. Nhịp điệu mùa d. Nguồn lao động dồi dào.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ 7

Câu 2: Điều kiện để đới nóng đa dạng hóa nông sản là:

- a. Nắng nóng ,mưa nhiều
- b. Nhịp điệu mùa
- c. Nguồn giống phong phú
- d. Nguồn đất tốt.

Câu 3: Sự thay đổi mùa gây khó khăn cho nông nghiệp ở đới nóng là:

- a. Nhiều thiên tai
- b. Nhiều dịch bệnh, sâu bệnh.
- c. Sinh vật phát triển kém
- d. Nguồn giống giảm.

Câu 4: Loại nông sản Việt Nam và Thái Lan xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất thế giới là:

- a. Cà phê
- b. Cao su
- c. Chè
- d. Lúa gạo.

Câu 5: Quá trình thoái hóa đất do đốt rừng làm nương rẫy là:

- a. Đồi trọc → đất trồng → rừng giảm → đốt rừng
- b. Đất trồng → đồi trọc → rừng giảm → đốt rừng
- c. Rừng giảm → đốt rừng → đất trồng → đồi trọc
- d. Đốt rừng → rừng giảm → đất trồng → đồi trọc.

Bài 10. DÂN SỐ VÀ SỨC ÉP CỦA DÂN SỐ ĐẾN TN, MT Ở ĐỚI NÓNG.

Câu 1: Dân số đới nóng chiếm khoảng bao nhiêu % dân số thế giới?

- a. Gần 20 %
- b. Gần 30 %
- c. Gần 40 %
- d. Gần 50%.

Câu 2: Bùng nổ dân số sẽ để lại những hậu quả trên các lĩnh vực :

- a. Kinh tế
- b. Xã hội
- c. Tài nguyên, môi trường
- d. Tất cả các ý trên.

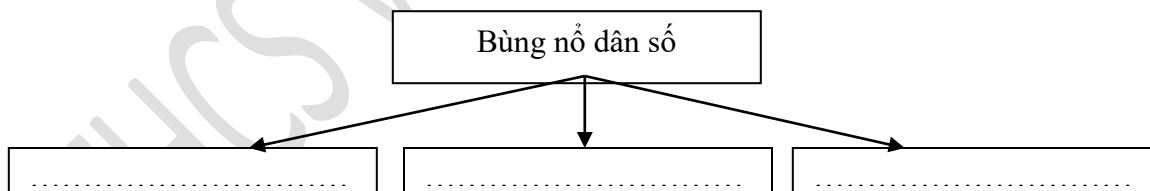
Câu 3 : Dân số tác động đến tài nguyên và môi trường là:

- a. Cạn kiệt tài nguyên
- b. Ô nhiễm môi trường
- c. Sự phát triển không bền vững
- d. Tất cả các ý trên.

Câu 4: Tại sao sản lượng lương thực tăng mà bình quân lương thực giảm?

- a. Sản lượng tăng chậm
- b. Dân số tăng nhanh
- c. Sản lượng tăng nhanh
- d. Dân số tăng chậm.

Câu 5: Hãy hoàn thành sơ đồ sau:



Bài 13. MÔI TRƯỜNG ÔN HÒA.

Câu 1: Đới ôn hòa nằm trong khoảng vị trí nào?

- a. Chí tuyến Bắc – Chí tuyến Nam
- b. Chí tuyến Bắc – Vòng cực Bắc; chí tuyến Nam – Vòng cực Nam
- c. Chí tuyến Bắc – Vòng cực Bắc
- d. Chí tuyến Nam – Vòng cực Nam.

Câu 2: Khí hậu của đới ôn hòa so với đới nóng và đới lạnh là:

- a. Thất thường hơn
- b. Ổn định hơn

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ 7

Câu 3: Vùng núi là địa bàn cư trú chủ yếu của các dân tộc :

- a. Đa số b. Thiểu số c. Ưa lạnh d. Ưa nóng.

Câu 4: Vùng núi có nhiều tầng thực vật hơn là:

- a. Đới nóng b. Đới lạnh c. Đới ôn hòa d. Hoang mạc.

Bài 25. THẾ GIỚI RỘNG LỚN VÀ ĐA DẠNG.

Câu 1: Thế giới có bao nhiêu lục địa?

- a. Bốn b. Năm c. Sáu d. Bảy.

Câu 2: Thế giới có bao nhiêu châu lục?

- a. Ba b. Bốn c. Năm d. Sáu.

Câu 3: Châu lục lớn nhất trong các châu lục là:

- a. Châu Mỹ b. Châu Á c. Châu Âu d. Châu Phi.

Câu 4: Đại dương rộng lớn nhất thế giới là:

- a. Đại Tây Dương b. Thái Bình Dương c. Ấn Độ Dương d. Bắc Băng Dương.

Câu 5: Châu lục nào không có quốc gia?

- a. Châu Á b. Châu Âu c. Châu Úc d. Châu Nam Cực.

Bài 26: THIÊN NHIÊN CHÂU PHI.

Câu 1: Xét về diện tích, Châu Phi đứng hàng thứ mấy thế giới?

- a. Thứ hai b. Thứ ba c. Thứ tư d. Thứ năm.

Câu 2: Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

- a. Địa Trung Hải b. Biển Đen
c. Kênh đào Panama d. Kênh đào Xuyê.

Câu 3: Nguyên nhân làm cho hoang mạc Xahara lan ra sát biển là:

- a. Nằm trên đường chí tuyến b. Ít mưa
c. Cát lán d. Có dòng biển lạnh đi qua.

Câu 4: Nguyên nhân khiến cho Châu Phi vẫn đông người sinh sống là:

- a. Nhiều đồng bằng b. Nhiều rừng c. Nhiều khoáng sản d. Nhiều tôm cá.

Bài 27: THIÊN NHIÊN CHÂU PHI(TT)

Câu 1: Hai đặc điểm nổi bật của khí hậu Châu Phi là:

- a. Nóng – Ẩm b. Nóng – Khô c. Mát – Khô d. Lạnh – khô

Câu 2: Hoang mạc lớn nhất Châu Phi là :

- a. Xahara b. Etiôpia c. Namip d. Đông Phi

Câu 3: Đặc điểm lớn nhất của các môi trường ở Châu Phi là :

- a. Nhiều môi trường b. Nhiều môi trường nóng
c. Đối xứng qua đường xích đạo d. Nhiều môi trường khô.

Câu 4: Môi Trường có lượng mưa nhiều nhất ở Châu Phi là:

- a. Địa Trung Hải b. Nhiệt đới
c. Cận nhiệt đới ẩm d. Xích đạo ẩm.

Bài 29: DÂN CƯ – XÃ HỘI CHÂU PHI.

Câu 1: Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

- a. Gia tăng nhanh b. Nhiều bệnh dịch
c. Thu nhập cao d. Xung đột thường xuyên.

Câu 2: Nền văn minh phát triển sớm nhất Châu Phi là:

- a. Sông Nin b. Nam Phi c. Công gô d. Du mục.

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ 7

Câu 3: Dân cư Châu Phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- a. Môn-gô-lô-it b. Nê-grô-it c. Ô-rô-pê-ô-it d. Ô-xtraloit.

Câu 4: Nguyên nhân chính khiến Châu Phi nghèo đói qua thời gian dài:

- a. Đông dân b. Bùng nổ dân số c. Xung đột sắc tộc d. Bị xâm lược.

Bài 30: KINH TẾ CHÂU PHI.

Câu 1: Loại cây được trồng nhiều nhất ở Châu Phi là:

- a. Cây lương thực b. Cây công nghiệp c. Cây ăn quả d. Cây lấy gỗ.

Câu 2: Loại hình chăn nuôi phát triển nhất Châu Phi là:

- a. Nuôi trồng thủy hải sản b. Chăn thả gia cầm
c. Chăn nuôi gia súc d. Chăn thả gia súc lớn.

Câu 3: Ngành công nghiệp phát triển mạnh nhất Châu Phi là:

- a. Hóa chất b. Ô tô. Luyện kim d. Khai khoáng.

Câu 4: Quốc gia được xem là nghèo nhất Châu Phi và thế giới là:

- a. Angieri b. Nam Phi c. Ruanda d. Ai Cập.

Bài 31: KINH TẾ CHÂU PHI (tt).

Câu 1: Loại hình dịch vụ đang phát triển mạnh nhất Châu Phi là:

- a. GTVT b. TT- LL c. Du lịch d. Xuất nhập khẩu.

Câu 2: Dòng sông dài nhất Châu Phi và thế giới là:

- a. S. Công gô b. S. Dămbedi c. S. Nin d. S. Nigie.

Câu 3: Hai hoạt động xuất khẩu đem lại nguồn thu chính của Châu Phi là:

- a. Hàng tiêu dùng – khoáng sản b. Khoáng sản – nông sản
c. Nông sản – lao động d. Lao động – hàng tiêu dùng.

Câu 4: Hậu quả lớn của quá trình đô thị hóa ở Châu Phi là:

- a. Thiếu việc làm b. Xung đột tộc người
c. Xung đột biên giới d. Xuất hiện nhà ổ chuột.

II. TỰ LUẬN.

Câu 1: Môi trường đới ôn hòa

Vị trí: nằm giữa đới nóng và đới lạnh khoảng từ chí tuyến đến 2 vòng cực ở cả hai bán cầu

Khí hậu: mang tính chất trung gian (không nóng, không lạnh) giữa đới nóng và đới lạnh. Nhiệt độ và lượng mưa vừa phải

Thời tiết diễn biến thất thường

Khí hậu thay đổi theo vị trí của từng địa phương

Sự phân hóa của môi trường: thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa xuân, hạ, thu, đông

Đặc điểm:

+ Môi trường ôn đới hải dương nằm ở phía tây (châu Âu) có khí hậu mùa đông ấm, mùa hạ mát mưa nhiều quanh năm làm cho rừng rậm phát triển

+ Môi trường ôn đới lục địa: ở sâu trong lục địa, mùa đông lạnh, mùa hạ tương đối nóng và mưa nhiều phát triển rừng rậm lá kim

+ Môi trường địa trung hải: ở gần chí tuyến mùa đông ấm mùa hạ nóng, mùa thu và mùa đông mưa nhiều phát triển rừng cây bụi gai và rừng lá cứng. Thực vật thay đổi từ tây sang đông từ bắc sang nam

Câu 2: Ô nhiễm môi trường đới ôn hòa

Ô nhiễm môi trường không khí:

* Nguyên nhân: khí thải của các loại xe cộ, nhà máy. Bất cẩn khi sử dụng năng lượng nguyên tử

* Hậu quả: mưa axit, tăng hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ôzôn, gây ô nhiễm phóng xạ

* Biện pháp: hợp tác các nc trên thế giới ký nghị định Ky-ô-tô, đổi mới cn sản xuất, đấu tranh chống thử nghiệm vũ khí nguyên tử

Ô nhiễm nước:

* Nguyên nhân: nước thải từ các nhà máy, sử dụng nhiều phân hóa học, thuốc trừ sâu trên đồng ruộng, chất thải sinh của con người, váng dầu và giàn khoan dầu trên biển, tập trung n~ đo thị trên bờ biển, chất thải sinh hoạt và sông ngòi đổ vào biển, ..

* Hậu quả: gây các bệnh ngoài da bệnh đường ruột cho con người, tạo hiện tượng thủy triều đen làm chết các sinh vật sống trg nước

* Biện pháp: xử lý nc thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt trc khi đổ vào cống rãnh, sông, suối, biển